

Số : /2020/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

## **THÔNG TƯ**

### **Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2**

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cơ sở vật chất và Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học,*

*Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2, bao gồm: Môn Đạo đức, môn Giáo dục thể chất, hoạt động trải nghiệm, môn Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), môn Tiếng Việt, môn Toán, môn Tự nhiên và Xã hội và thiết bị dùng chung.

Căn cứ vào Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2 ban hành kèm theo Thông tư này, các sở giáo dục và đào tạo có trách nhiệm chỉ đạo việc mua sắm, bảo quản và sử dụng thiết bị phục vụ dạy học tại các cơ sở giáo dục tiểu học bắt đầu từ năm học 2021-2022.

**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 12 năm 2020

Thông tư này thay thế những quy định về Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2 tại Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Cơ sở vật chất, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc sở giáo dục và đào tạo; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban VHGDĐTNNĐ của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương các đoàn thể;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Ủy ban Quốc gia đổi mới giáo dục và đào tạo;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Bộ, CQ ngang Bộ, CQ thuộc Chính phủ;
- Bộ trưởng;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Công báo;
- Cổng TTĐT của Chính phủ;
- Cổng TTĐT của Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Cục CSVC, Vụ GDTH, Vụ PC (20b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Phạm Ngọc Thương**

**DANH MỤC**

**Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2**

(Ban hành kèm theo Thông tư số **43** /2020/TT-BGDĐT ngày **03** /**11** /2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**I. Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Đạo Đức**

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>A</b>	<b>Tranh ảnh</b>								
1	Yêu nước	Bộ tranh về quê hương em	Giáo dục tình yêu quê hương	Bộ tranh thực hành, kích thước (148x210) mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ (hoặc in màu trên nhựa); gồm 2 tờ, minh họa: - Chăm sóc, bảo vệ vẻ đẹp thiên nhiên của quê hương (trồng cây, dọn vệ sinh khu phố/ngõ xóm,...; hành vi chặt cây, bẻ cành, vứt rác bừa bãi,...). - Kính trọng, biết ơn những người có công với quê hương (thăm nghĩa trang liệt sĩ, chăm sóc Mẹ Việt Nam anh hùng,...).	x	x	Bộ	1bộ/4 đến 6HS	Dùng cho lớp: 2, 3
2	Nhân ái	Bộ tranh về lòng nhân ái	Giáo dục ý thức, hành vi kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè	Bộ tranh thực hành, kích thước (148x210) mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ (hoặc in màu trên nhựa); gồm 2 tờ, minh họa: - Kính trọng thầy giáo, cô giáo (vâng lời thầy, cô; thăm hỏi khi thầy, cô bị ốm hoặc nhân ngày 20/11). - Yêu quý bạn bè (giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn).	x	x	Bộ	1bộ/4 đến 6HS	Dùng cho lớp: 2,4

*Handwritten signature*

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
3	Chăm chỉ	Bộ tranh về đức tính chăm chỉ	Giáo dục ý thức, hành vi quý trọng thời gian	Bộ tranh thực hành, kích thước (148x210) mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m <sup>2</sup> , cán láng OPP mờ (hoặc in màu trên nhựa), gồm 2 tờ, minh họa thái độ, hành vi đúng và chưa đúng: - Đi học đúng giờ/không đúng giờ. - Ăn, ngủ đúng giờ/không đúng giờ.	x	x	Bộ	1bộ/4 đến 6HS	Dùng cho lớp 1, 2, 5.
4	Trung thực	Bộ tranh về đức tính trung thực	Giáo dục ý thức, hành vi nhận lỗi và sửa lỗi	Bộ tranh thực hành, kích thước (148x210) mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m <sup>2</sup> , cán láng OPP mờ (hoặc in màu trên nhựa), gồm 2 tờ, minh họa thái độ, hành vi biết và không biết nhận lỗi: - Khi ở trường (tự ý lấy đồ dùng học tập của bạn); - Khi ở nhà (làm vỡ bình hoa).	x	x	Bộ	1bộ/4 đến 6HS	Dùng cho lớp: 1, 2, 3
5	Trách nhiệm	Bộ tranh về ý thức trách nhiệm	Giáo dục ý thức, hành vi bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình.	Bộ tranh thực hành, kích thước (148x210) mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m <sup>2</sup> , cán láng OPP mờ (hoặc in màu trên nhựa), gồm 2 tờ, minh họa thái độ, hành vi đúng và chưa đúng: - Bảo quản đồ dùng cá nhân (sách, vở, đồ dùng học tập); - Bảo quản đồ dùng gia đình (tắt điện, nước khi không sử dụng).	x	x	Bộ	1bộ/4 đến 6HS	Dùng cho lớp: 1, 2.
6	Kỹ năng nhận thức, quản lý bản thân	Bộ tranh về kỹ năng nhận thức, quản lý bản thân	Giáo dục kỹ năng thể hiện cảm xúc bản thân	Bộ tranh thực hành, kích thước (148x210) mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m <sup>2</sup> , cán láng OPP mờ (hoặc in màu trên nhựa), gồm 2 tờ, minh họa biết và không biết: - Thể hiện cảm xúc tích cực (vui sướng khi được nhận quà);	x	x	Bộ	1bộ/4 đến 6HS	Dùng cho lớp 2, 3

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
				- Kiểm chế cảm xúc tiêu cực (giận dữ khi bị bạn xô ngã hoặc làm hỏng đồ dùng học tập của mình).					
7	Kĩ năng tự bảo vệ	Bộ tranh về kĩ năng tự bảo vệ	Giáo dục kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ.	Bộ tranh thực hành, kích thước (148x210) mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m <sup>2</sup> , cán láng OPP mờ (hoặc in màu trên nhựa), gồm 2 tờ, minh họa biết và không biết tìm kiếm sự hỗ trợ: - Lạc đường; - Người lạ cho quà và rủ đi chơi.	x	x	Bộ	1bộ/4 đến 6HS	Dùng cho lớp 2, 5
8	Chuẩn mực hành vi pháp luật	Bộ tranh về tuân thủ quy định nơi công cộng	Giáo dục ý thức, hành vi tuân thủ quy định nơi công cộng	Bộ tranh thực hành, kích thước (148x210) mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m <sup>2</sup> , cán láng OPP mờ (hoặc in màu trên nhựa), gồm 2 tờ, minh họa thái độ, hành vi biết và không biết tuân thủ quy định nơi công cộng: - Tuân thủ quy định an toàn giao thông (đi bộ, ngồi sau xe máy, đèn hiệu); - Tuân thủ quy định giữ gìn vệ sinh nơi công cộng.	x	x	Bộ	1bộ/4 đến 6HS	Dùng cho lớp: 1, 2, 3
<b>B</b>	<b>Video, clip</b>								
1	Yêu nước	Video/clip về quê hương	Giáo dục tình yêu quê hương	Video/clip hình ảnh thực tế, độ phân giải HD (tối thiểu 1280x720); âm thanh rõ; hình ảnh đẹp, sinh động; phụ đề và thuyết minh bằng tiếng Việt phổ thông; thời lượng không quá 02 phút; minh họa: - Cảnh đẹp tiêu biểu của quê hương Việt Nam ở miền núi, đồng bằng, miền Bắc, miền Trung và miền Nam; - Hoạt động của học sinh tiểu học bảo vệ môi trường xanh, sạch đẹp của quê hương (trồng cây, dọn vệ sinh khu phố, ngõ xóm).	x		Bộ	1bộ/GV	Dùng cho lớp 2, 3. Và dùng chung với Hoạt động trải nghiệm

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
2	Nhân ái	Video/clip về lòng nhân ái	Giáo dục ý thức, hành vi kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè	Video/clip hình ảnh thực tế, độ phân giải HD (tối thiểu 1280x720); âm thanh rõ; hình ảnh đẹp, sinh động; phụ đề và thuyết minh bằng tiếng Việt phổ thông; thời lượng không quá 02 phút; minh họa tình huống: - Kính trọng, biết ơn thầy giáo, cô giáo (vâng lời thầy, cô; thăm hỏi khi thầy, cô bị ốm hoặc nhân ngày 20/11); - Giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn.	x		Bộ	1bộ/GV	Dùng cho lớp 2, 4.
3	Chăm chỉ	Video/clip về đức tính chăm chỉ	Giáo dục ý thức, hành vi quý trọng thời gian	Video/clip hình ảnh thực tế, độ phân giải HD (tối thiểu 1280x720); âm thanh rõ; hình ảnh đẹp, sinh động; phụ đề và thuyết minh bằng tiếng Việt phổ thông; minh họa tình huống: - Làm việc nhà chăm chỉ và có kế hoạch; - Đi học, học bài và làm bài đúng giờ.	x		Bộ	1bộ/GV	Dùng cho lớp 1,2,5.
4	Trung thực	Video/clip về đức tính trung thực	Giáo dục ý thức, hành vi nhận lỗi và sửa lỗi	Video/clip hình ảnh thực tế, độ phân giải HD (tối thiểu 1280x720); âm thanh rõ; hình ảnh đẹp, sinh động; phụ đề và thuyết minh bằng tiếng Việt phổ thông; thời lượng không quá 02 phút; minh họa tình huống: - Biết nhận lỗi và sửa lỗi khi ở trường; - Biết nhận lỗi và sửa lỗi khi ở nhà.	x		Bộ	1bộ/GV	Dùng cho lớp 2,3.
5	Trách nhiệm	Video/clip về ý thức trách nhiệm	Giáo dục phẩm chất trách nhiệm	Video/clip hình ảnh thực tế, độ phân giải HD (tối thiểu 1280x720); âm thanh rõ; hình ảnh đẹp, sinh động; phụ đề và thuyết minh bằng tiếng Việt phổ thông; thời lượng không quá 03 phút; minh họa tình huống biết và không biết giữ gìn đồ dùng học tập, đồ dùng cá nhân và gia đình.	x		Bộ	1bộ/GV	Dùng cho lớp 1, 2.

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
6	Chuẩn mực hành vi pháp luật	Video/clip về tuân thủ quy định nơi công cộng	Giáo dục ý thức tuân thủ quy định nơi công cộng	Video/clip hình ảnh thực tế, độ phân giải HD (tối thiểu 1280x720); âm thanh rõ; hình ảnh đẹp, sinh động; phụ đề và thuyết minh bằng tiếng Việt phổ thông; thời lượng không quá 03 phút; minh họa tình huống tuân thủ và không tuân thủ quy định nơi công cộng về: - Giữ gìn vệ công cộng; - Bảo vệ cây và hoa nơi công cộng; - An toàn giao thông; - Bảo vệ di tích lịch sử, văn hoá.	x		Bộ	1bộ/GV	Dùng cho lớp 2, 3.

## II. Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Giáo dục thể chất

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>I</b>	<b>TRANH ẢNH</b>								
1	Kiến thức chung về giáo dục thể chất	Bộ tranh minh họa cách thực hiện vệ sinh cá nhân trong tập luyện	- Giáo viên hướng dẫn học sinh . - Học sinh quan sát để thực hành, đảm bảo an toàn trong tập luyện	- Bộ tranh mô tả cách thực hiện vệ sinh cá nhân trong tập luyện gồm 03 tờ: + 01 tờ minh họa trang phục tập luyện TDTT: quần, áo, mũ, giày, tất; + 01 tờ minh họa thực hiện vệ sinh sân tập, dụng cụ tập luyện (trước và sau tập luyện); + 01 tờ minh họa thực hiện vệ sinh cá nhân sau tập luyện (rửa tay, chân; tắm rửa ...).	x	x	Bộ	4 bộ/trường	

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
				- Tranh có kích thước (790x540)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m <sup>2</sup> , cán láng OPP mờ.					
2	Đội hình đội ngũ	Bộ tranh minh họa cách thức thực hiện biến đổi đội hình hàng dọc, hàng ngang, vòng tròn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên hướng dẫn học sinh .</li> <li>- Học sinh quan sát để thực hành để đảm bảo an toàn trong tập luyện</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ tranh mô tả cách thực hiện biến đổi đội hình cơ bản gồm 02 tờ:</li> <li>+ 01 tờ minh họa cách thức biến đổi đội hình một hàng dọc (ngang) thành hai hàng dọc (ngang) và ngược lại;</li> <li>+ 01 tờ tranh minh họa cách thức biến đổi đội hình hàng dọc (ngang) thành đội hình vòng tròn và ngược lại.</li> <li>- Tranh có kích thước (790x540)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m<sup>2</sup>, cán láng OPP mờ.</li> </ul>	x	x	Bộ	4 bộ/trường	
3	Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản	Bộ tranh minh họa các tư thế quỳ, ngồi cơ bản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên hướng dẫn học sinh .</li> <li>- Học sinh quan sát để thực hành để đảm bảo an toàn trong tập luyện</li> </ul>	01 tờ tranh minh họa các tư thế quỳ, ngồi cơ bản; kích thước (790x540)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m <sup>2</sup> , cán láng OPP mờ.					
<b>II</b>	<b>THIẾT BỊ, DỤNG CỤ RIÊNG CHO MỘT SỐ CHỦ ĐỀ</b> (Chỉ trang bị những thiết bị, dụng cụ tương ứng với môn thể thao được nhà trường lựa chọn)								





TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
1	Bóng đá	Quả bóng đá	Dùng cho hoạt động tập luyện	Quả bóng đá số 4 theo tiêu chuẩn của Tổng cục TDTT (loại dùng cho tập luyện)	x	x	Quả	1 quả/25HS	Dùng chung cho lớp 1,2,3,4,5
		Cầu môn		Cầu môn bóng đá 5 người theo tiêu chuẩn của Tổng cục TDTT			Bộ	1 bộ/trường	
2	Bóng rổ	Quả bóng rổ		Bóng số 5 theo tiêu chuẩn của Tổng cục TDTT (loại dùng cho tập luyện)	x	x	Quả	1 quả/40HS	
		Cột bóng rổ		Cột bóng rổ: Mẫu và kích thước theo tiêu chuẩn của Tổng cục TDTT phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.			Bộ	2 bộ/trường	
3	Đá cầu	Quả cầu đá		Quả cầu theo tiêu chuẩn của Tổng cục TDTT	x	x	Quả	1 quả/20HS	
		Cột, lưới		Cột và lưới đá cầu: Mẫu và kích thước theo tiêu chuẩn của Tổng cục TDTT	x	x	Bộ	2 bộ/trường	
4	Bóng chuyền hơi	Quả bóng chuyền hơi	Bóng chuyền hơi: Chu vi 600mm-650mm, trọng lượng 150gram		x	Quả	1 quả/40HS		
		Cột và lưới	Cột và lưới bóng chuyền hơi: Mẫu và kích thước theo tiêu chuẩn của Tổng cục TDTT, Bộ VHTTDL.		x	Bộ	2 bộ/trường		
5	Cờ Vua	Bàn cờ, quân cờ	Dùng cho học sinh học	Loại thông dụng theo tiêu chuẩn của Tổng cục TDTT. Kích thước bàn cờ 40 x 40cm, quân cờ kích thước : Vua: Cao 8cm, đế 2.5 cm; Binh: Cao 3.3 cm đế 2cm		x	Bộ	36 bộ/ trường (Tính cho trường có quy mô 20 lớp và số HS/lớp là 35)	

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
		Bàn và quần cò treo tường	Dùng để giáo viên giảng dạy	- Bàn cò: loại thông dụng kích thước (800x800)mm, có thể gắn lên bảng - Quần cò: phù hợp với kích thước bàn cò, có nam châm.	x		Bộ	2 bộ/trường	
6	Võ	Trụ đâm, đá	Dùng cho hoạt động tập luyện	Trụ đâm, đá bọc da loại thông dụng phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học, chiều cao trụ đâm 150cm, đường kính thân bao đâm 20cm	x	x	Cái	5 cái/trường	
		Đích đâm, đá (cầm tay)		Đích cầm tay bằng da loại thông dụng.	x	x	Cái	20 cái/trường	
7	Kéo co	Dây kéo co	Dùng cho hoạt động tập luyện, vui chơi	Dây kết bằng các sợi đay (hoặc sợi nilon) có đường kính 21-25mm, chiều dài tối thiểu 20m	x	x	Cuộn	2 cuộn/trường	
8		Bóng ném		Bóng cao su 150g theo tiêu chuẩn của Tổng cục TDTT		x	Quả	10 quả/trường	
<b>III THIẾT BỊ, DỤNG CỤ DÙNG CHUNG</b>									
1		Đồng hồ bấm giây	Dùng để đo thành tích, so sánh thời gian ở đơn vị nhỏ hơn giây	Loại điện tử hiện số, 10 LAP trở lên, độ chính xác 1/100 giây, chống nước.	x		Chiếc	6 chiếc/trường	Dùng chung cho lớp 1,2,3,4,5
2		Còi	Dùng để ra tín hiệu âm thanh trong hoạt động dạy, học	Loại thông dụng	x		Chiếc	6 chiếc/trường	

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
3		Thước dây	Dùng để đo khoảng cách, thành tích trong hoạt động dạy, học	Thước dây cuộn loại thông dụng có độ dài tối thiểu 10m.	x		Chiếc	6 chiếc/trường	
4		Thảm TDDT	Đảm bảo an toàn trong tập luyện	Bằng cao su tổng hợp. Kích thước 1000mmx1000mmx25mm có thể gắn kết vào nhau, không thấm nước, không trơn trượt, theo tiêu chuẩn của Tổng cục TDDT.		x	Tấm	50 tấm/trường	
5		Dây nhảy tập thể	Dùng để tập luyện hỗ trợ phát triển thể lực	Bằng sợi tổng hợp, có độ dài tối thiểu khoảng 5m		x	Chiếc	6 chiếc/trường	
6		Dây nhảy cá nhân	Dùng để tập luyện hỗ trợ phát triển thể lực	Bằng sợi tổng hợp, có tay cầm, độ dài tối thiểu khoảng 2,5m		x	Chiếc	40 chiếc/trường	
7		Nắm thể thao	Xác định các vị trí trong tập luyện	Nắm được làm từ nhựa PVC; chiều cao tối thiểu 80mm, đường kính đế 200 mm		x	Chiếc	60 chiếc/trường	
8		Cờ lệnh thể thao	Dùng để ra tín hiệu trong hoạt động dạy, học	Kích thước: Cán dài 460mm đường kính 15mm, lá cờ 350x350mm, tay cầm khoảng 110mm.		x	Bộ	2 bộ/trường	
9		Biển lật số	Dùng để ghi điểm số trong các hoạt động thi đấu thể thao	Theo tiêu chuẩn của Tổng cục TDDT		x	Bộ	3 bộ/trường	



### III. Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu Hoạt động trải nghiệm

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>I. TRANH ẢNH</b>									
1	Hướng vào bản thân	Bộ thẻ Mệnh giá tiền Việt Nam	Thực hành, sử dụng trong hoạt động tập mua bán hàng hoá	Bộ thẻ minh họa những nét cơ bản của đồng tiền Việt nam, không in ảnh Bác Hồ, in màu trên nhựa (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng. Gồm các mệnh giá: 1.000 đồng: 5 thẻ, 2.000 đồng: 5 thẻ, 5.000 đồng: 5 thẻ, 10.000 đồng: 5 thẻ, 20.000 đồng: 3 thẻ, 50.000 đồng: 3 thẻ, 100.000 đồng: 2 thẻ, 200.000 đồng: 1 thẻ và 500.000 đồng: 1 thẻ. Kích thước các thẻ là (40x90)mm.		x	Bộ	1bộ/4 đến 6HS	Sử dụng chung với môn TN-XH
2	Hoạt động hướng đến xã hội	Gia đình em	Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân	Một bộ gồm 6 tờ tranh rời minh họa: Ông, bà, bố, mẹ, con trai, con gái. Kích thước mỗi tranh (148x210)mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m <sup>2</sup> , cán láng OPP mờ (hoặc in màu trên nhựa).		x	Bộ	1bộ/4 đến 6HS	Sử dụng chung với môn TN-XH
3	Hoạt động hướng đến xã hội	Tranh Nghề của bố mẹ em	Nhận biết và làm quen với các nghề nghiệp khác nhau	Một bộ gồm 20 tờ tranh rời minh họa các nghề: 2 tranh về nông dân (chăn nuôi, trồng trọt); 3 tranh về công nhân (xây dựng, thợ hàn, trong nhà máy dệt); 3 tranh về nghề thủ công (nghề gốm, đan lát mây tre, dệt thổ cẩm); 3 tranh về buôn bán (bán hàng ở chợ, siêu thị, thu ngân ở siêu thị); 1 tranh về công nhân làm vệ sinh môi trường; 2 tranh về lái xe (taxi, xe ôm); 1 tranh về thợ may; 1 tranh về đầu bếp; 1 tranh về giáo viên; 1 tranh về bác sĩ; 1 tranh về công an; 1 tranh về bộ đội.		x	Bộ	1bộ/4 đến 6HS	Sử dụng chung với môn TN-XH

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
				Kích thước mỗi tranh (148x210)mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m <sup>2</sup> , cán láng OPP mờ (hoặc in màu trên nhựa).					
4	Hoạt động hướng đến xã hội	Bộ tranh Tình bạn	Giáo dục về tình bạn	Bộ tranh/thẻ rời, kích thước (290x210)mm, in offset 4 màu trên giấy couché, định lượng 200g/m <sup>2</sup> , cán láng OPP mờ (hoặc in màu trên nhựa). Bộ tranh/thẻ gồm 10 tờ, minh họa các nội dung: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhóm bạn cùng chơi vui vẻ dưới gốc cây;</li> <li>- Đỡ bạn dậy khi bạn bị ngã;</li> <li>- Cho bạn cùng xem sách trong giờ ra chơi;</li> <li>- Các nhóm bạn đang làm việc nhóm trong giờ hoạt động chiều;</li> <li>- Chào bạn khi gặp bạn trên đường đến trường;</li> <li>- Khen ngợi khi bạn được giấy khen;</li> <li>- Một nhóm bạn đang đứng trước hòm quyên góp ủng hộ đồng bào lũ lụt;</li> <li>- Hình ảnh 1 bạn nhỏ xin lỗi khi va vào 1 bạn khác khi đi trên hành lang;</li> <li>- Giúp đỡ bạn khi bạn chưa hiểu bài;</li> <li>- Đẩy xe lăn giúp bạn.</li> </ul>		x	Bộ	1bộ/4 đến 6HS	Sử dụng chung với môn Đạo đức
5	Video clip	Phong cảnh đẹp quê hương	Giáo dục lòng yêu quê hương đất nước	Video/clip hình ảnh thực tế, độ phân giải HD (tối thiểu 1280x720); âm thanh rõ; hình ảnh đẹp, sinh động; phụ đề và thuyết minh bằng tiếng Việt phổ thông; thời lượng không quá 02 phút; minh họa: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cảnh đẹp tiêu biểu của quê hương Việt Nam ở miền núi, đồng bằng, miền Bắc, miền Nam;</li> </ul>	x		Bộ	1bộ/GV	Dùng chung với môn Đạo đức
<b>II</b>	<b>Dụng cụ</b>								

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
1		Bộ dụng cụ lao động sân trường	Giúp học sinh trải nghiệm với lao động	Bộ công cụ lao động: - Bộ dụng cụ làm vệ sinh trường học, bao gồm: Chổi rế loại nhỏ, Ky hốt rác có cán bằng nhựa, găng tay lao động loại nhỏ phù hợp với học sinh, khẩu trang y tế loại nhỏ; - Bộ công cụ làm vệ sinh lớp học, bao gồm: Chổi đót loại nhỏ, khăn lau, Ky hốt rác có cán bằng nhựa, khẩu trang y tế loại nhỏ, giỏ đựng rác bằng nhựa có quai xách; - Bộ dụng cụ chăm sóc hoa, cây trồng thông thường, bao gồm: xẻng, chĩa 3 bằng nhựa, bình tưới cây 4 lít bằng nhựa, kéo cắt cành.		x	Bộ	5 bộ/trường	
						x	Bộ	2 bộ/lớp	
						x	Bộ	5 bộ/trường	

#### IV. Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Nghệ thuật (Âm nhạc-Mĩ thuật)

##### A. Phân môn Âm nhạc

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>I</b>	<b>NHẠC CỤ TIẾT TẤU</b>								
1		Thanh phách	Học sinh thực hành	Cặp thanh phách (bằng tre hoặc gỗ) theo mẫu của nhạc cụ dân tộc hiện hành	x	x	Cặp	35 cặp/trường	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;
2		Song loan	Học sinh thực hành	Theo mẫu của nhạc cụ dân tộc hiện hành	x	x	Cái	35 cái/trường	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
3		Trống nhỏ	Học sinh thực hành	Loại thông dụng (gồm trống và dùi gỗ). Trống có Đường kính 200mm, chiều cao 70mm.	x	x	Bộ	10 bộ/trường	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;
4		Triangle (tam giác chuông)	Học sinh thực hành	Gồm triangle và thanh gỗ (theo mẫu của nhạc cụ thông dụng). Chiều dài mỗi cạnh của tam giác là 150mm.	x	x	Bộ	10 bộ/trường	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;
5		Tambourine (trống lục lạc)	Học sinh thực hành	Theo mẫu của nhạc cụ thông dụng. Đường kính 200mm.	x	x	Cái	10 cái/trường	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;
6		Chuông (bells)	Học sinh thực hành	Theo mẫu của nhạc cụ dân tộc hiện hành	x	x	Cái	10 cái/trường	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;
7		Castanets	Học sinh thực hành	Theo mẫu của nhạc cụ dân tộc hiện hành	x	x	Cái	10 cái/trường	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;
8		Maracas	Học sinh thực hành	Hai bầu rỗng (bằng nhựa hoặc gỗ) có tay cầm, bên trong đựng những hạt đậu hoặc viên đá nhỏ.	x	x	Cặp	10 cặp/trường	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;
<b>II NHẠC CỤ GIAI ĐIỆU</b>									
1		Keyboard (đàn phím điện tử)	GV thực hành, làm mẫu, giảng dạy	Loại đàn thông dụng; có tối thiểu 61 phím cơ chuẩn; có tối thiểu 100 âm sắc và tối thiểu 100 tiết điệu. Dùng điện hoặc pin; có bộ nhớ để thu, ghi; có lỗ cắm tai nghe và đường ra để kết nối với bộ tăng âm; có đường kết nối với máy tính hoặc thiết bị khác.	x		Chiếc	01 chiếc/trường	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;

**B. Phân môn Mĩ thuật (Số lượng tính cho một phòng học bộ môn)**

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
1		Bảng vẽ cá nhân	Học sinh thực hành	- Chất liệu: Bảng gỗ/nhựa cứng (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng; - Độ dày tối thiểu 5mm; kích thước (300x420)mm.		x	Cái	35	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;
2		Giá vẽ (3 chân hoặc chữ A)	Đặt bảng vẽ cá nhân	- Chất liệu: Bảng gỗ/nhựa cứng (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng; - Có thể tăng giảm chiều cao phù hợp tầm mắt học sinh khi đứng hoặc ngồi vẽ. - Có thể di chuyển, xếp gọn trong lớp học.		x	Cái	35	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;
3		Bục đặt mẫu	- Đặt mẫu - Học sinh trưng bày sản phẩm	- Chất liệu: Bảng gỗ/nhựa cứng (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng; - Kích thước tối thiểu: Chiều cao có thể điều chỉnh ở 3 mức (800mm-900mm-1.000mm); mặt đặt mẫu (400x500)mm, dày tối thiểu 7mm; - Kiểu dáng đơn giản, gọn, dễ di chuyển ở các vị trí khác nhau trong lớp học.	x	x	Cái	4	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;
4		Các hình khối cơ bản	Học sinh quan sát, thực hành	Các hình khối (mỗi loại 3 hình): Khối hộp chữ nhật kích thước (160x160x200)mm; Khối lập phương kích thước (160x160x160)mm; khối trụ kích thước (cao 200mm, tiết diện ngang 160mm); khối cầu đường kính 160mm.	x	x	Bộ	1	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;



TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
				Vật liệu: Bảng gỗ, nhựa cứng (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng.					
5		Bút lông	Học sinh thực hành	- Loại tròn, thông dụng. Số lượng: 6 cái (từ số 2 đến số 7 hoặc 2,4,6,8,10,12); - Loại bẹt/dẹt, thông dụng. Số lượng 6 cái (từ số 1 đến số 6 hoặc 2, 4, 6, 8, 10,12).		x	Bộ	35	Dùng cho lớp: 2, 3, 4, 5;
6		Bảng pha màu (Palet)	Học sinh thực hành	- Chất liệu: Bảng gỗ hoặc nhựa, bề mặt phẳng, không cong, vênh, không thấm nước, an toàn trong sử dụng; - Kích thước tối thiểu: (200x300x2,5mm).		x	Cái	35	Dùng cho lớp 2, 3, 4, 5;
7		Xô đựng nước	Học sinh thực hành.	- Loại thông dụng bằng nhựa, có quai xách, an toàn trong sử dụng; - Dung tích tối thiểu khoảng 2 lít nước.		x	Cái	35	Dùng cho lớp 2, 3, 4, 5;
8		Tạp dề	Giúp học sinh giữ sạch trang phục trong thực hành	Bằng vải nilon mềm, không thấm nước; phù hợp với học sinh tiểu học.		x	Cái	35	Dùng cho lớp 2, 3, 4, 5;
9		Bộ công cụ thực hành với đất nặn	Học sinh thực hành	Loại thông dụng, bao gồm: - Dụng cụ cắt đất: bằng nhựa hoặc gỗ, an toàn trong sử dụng, chiều dài tối thiểu 150mm; - Con lăn: bằng gỗ, bề mặt nhẵn, an toàn trong sử dụng (kích thước tối thiểu dài 200 mm, đường kính 30mm)		x	Bộ	35	Dùng cho lớp 2, 3, 4, 5;

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
10		Tủ/ giá	Bảo quản sản phẩm, đồ dùng, công cụ học tập	Chất liệu bằng sắt hoặc gỗ; kích thước (1760x1060x400)mm; ngăn đựng có thể thay đổi được chiều cao; cửa có khóa; chắc chắn, bền vững, đảm bảo an toàn khi sử dụng.	x	x	Cái	3	Dùng cho lớp 2, 3, 4, 5;
11		Màu goát (Gouache colour)	Học sinh thực hành	Bộ màu loại thông dụng, an toàn trong sử dụng, không có chất độc hại. Gồm 12 màu, đóng gói riêng cho từng màu: - Gồm các màu: đỏ, vàng, tím, xanh cô ban, xanh lá cây, xanh lục, cam, hồng, đen, trắng, nâu, xanh da trời; - Mỗi loại màu có dung tích tối thiểu 200ml, các màu được đóng gói đảm bảo an toàn và thuận lợi trong sử dụng.		x	Bộ	12	Dùng cho lớp 2, 3, 4, 5;
12		Đất nặn	Học sinh thực hành	- Loại thông dụng, số lượng 12 màu : - Gồm các màu: đỏ, vàng, tím, xanh cô ban, xanh lá cây, xanh lục, cam, hồng, đen, trắng, nâu, xanh da trời - Mỗi màu có trọng lượng 02 kilogam - Mỗi màu được đóng gói đảm bảo an toàn và thuận lợi trong sử dụng, không có chất độc hại.		x	Hộp	6	Dùng cho lớp 2, 3, 4, 5;
13		Máy chiếu (projector) (hoặc ti vi kết nối máy tính)	Trình chiếu, minh họa hình ảnh trực quan	Máy chiếu + Màn hình; loại thông dụng, cường độ sáng tối thiểu 3.500 Ansi Lumens.	x		Bộ	1	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
14		Thiết bị âm thanh (dàn âm thanh hoặc đài cassette)	Dùng cho một số nội dung kết hợp âm nhạc trong các hoạt động mỹ thuật	Loại thông dụng, công suất đủ nghe cho phòng từ 50m <sup>2</sup> -70m <sup>2</sup>	x		Bộ	1	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;
15		Kẹp Giấy	Kẹp giấy vẽ cố định vào bảng vẽ	Loại thông dụng; cỡ 32mm (hộp 12 chiếc)	x	x	Hộp	12	

#### V. Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Tiếng Việt

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>I</b>	<b>Chủ đề Tập viết</b>								
1	Bộ chữ dạy tập viết	Bộ mẫu chữ cái viết hoa	Giúp học sinh thực hành quan sát, nhận biết các nét cơ bản và quy trình viết chữ cái viết hoa	Bộ mẫu chữ viết quy định trong trường tiểu học được phóng to, in 2 màu. Gồm 39 tờ, kích thước (210x290)mm, dung sai 10mm, in từng chữ cái, chữ số trên giấy couché, định lượng 200g/m <sup>2</sup> , cán láng OPP mờ (hoặc in màu trên nhựa). Trong đó: - 29 tờ in các chữ cái tiếng Việt (một mặt in chữ cái viết thường, một mặt in chữ cái viết hoa kiểu 1); - 5 tờ in chữ số kiểu 1 (gồm 10 chữ số từ 0 đến 9, in ở hai mặt);	x	x	Bộ	1 bộ/lớp	Dùng cho lớp 1,2 (Lớp 2: sử dụng Bộ mẫu chữ viết hoa)

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú																		
					GV	HS																					
				- 5 tờ một mặt in chữ cái viết hoa kiểu 2, một mặt in chữ số kiểu 2.																							
<b>II Chủ đề Chính tả</b>																											
1	Chữ cái tiếng Việt	Bộ mẫu chữ viết	Giúp học sinh thuộc bảng chữ cái tiếng Việt	<p>a) Bộ mẫu chữ viết quy định trong trường tiểu học được phóng to, in 2 màu. Gồm 8 tờ, kích thước (540x790)mm, dung sai 10mm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m<sup>2</sup>, cán láng OPP mờ, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 4 tờ in bảng chữ cái viết thường, dấu thanh và chữ số;</li> <li>- 4 tờ in bảng chữ cái viết hoa.</li> </ul> <p>b) Mẫu chữ cái viết thường và chữ cái viết hoa đều được thể hiện ở 4 dạng: Chữ viết đứng, nét đều; chữ viết đứng, nét thanh, nét đậm; chữ viết nghiêng (15°), nét đều; chữ viết nghiêng, nét thanh, nét đậm.</p>	x	x	Bộ	1 bộ/lớp																			
2	Tên chữ cái tiếng Việt	Bảng tên chữ cái tiếng Việt	Giúp học sinh thuộc tên chữ cái tiếng Việt	<p>Bảng ghi tên chữ cái tiếng Việt in 2 màu, 1 tờ kích thước (540x790)mm, dung sai 10mm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m<sup>2</sup>, cán láng OPP mờ.</p> <p>Thiết kế 3 cột như sau:</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th>TT</th> <th>Chữ cái</th> <th>Tên chữ cái</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>a</td> <td>a</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>ă</td> <td>á</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>â</td> <td>ớ</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>b</td> <td>bê</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>c</td> <td>xê</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Chữ cái	Tên chữ cái	1	a	a	2	ă	á	3	â	ớ	4	b	bê	5	c	xê	x	x	Bộ	2 bộ /lớp	
TT	Chữ cái	Tên chữ cái																									
1	a	a																									
2	ă	á																									
3	â	ớ																									
4	b	bê																									
5	c	xê																									

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học			Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
							GV	HS			
				6	d	dê					
				7	đ	đê					
				8	e	e					
				9	ê	ê					
				10	g	giê					
				11	h	hát					
				12	i	i					
				13	k	ca					
				14	l	e-lờ					
				15	m	em-mờ					
				16	n	en-nờ					
				17	o	o					
				18	ô	ô					
				19	ơ	ơ					
				20	p	pê					
				21	q	quy					
				22	r	e-rờ					
				23	s	ét-sì					
				24	t	tê					
				25	u	u					
				26	ư	ư					
				27	v	vê					
				28	x	ích-xì					
				29	y	i dài					

## VI. Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Toán

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>A</b>	<b>SỐ VÀ PHÉP TÍNH</b>								
1	Số tự nhiên	Bộ thiết bị dạy số và so sánh số	Giúp học sinh thực hành nhận biết số, đọc, viết, so sánh các số tự nhiên trong phạm vi từ 0 đến 1000	<p>Gồm:</p> <p>a) Các thẻ chữ số từ 0 đến 9. Mỗi chữ số có 4 thẻ chữ, in chữ màu và gắn được lên bảng; kích thước mỗi thẻ (30x50)mm.</p> <p>b) Thẻ dấu so sánh (lớn hơn, bé hơn, bằng); mỗi dấu 02 thẻ, in chữ màu và gắn được lên bảng; kích thước mỗi thẻ (30x50)mm.</p> <p>c) 10 bảng trăm, mỗi bảng gồm 100 khối lập phương chồng khít lên nhau; 10 thẻ thanh chục khối lập phương, mỗi thẻ gồm 10 khối lập phương chồng khít lên nhau, kích thước ô lập phương (15x15x150mm; 10 thẻ khối lập phương, in màu, mỗi khối lập phương có kích thước (15x15x15)mm, thẻ khối lập phương kính thước (30x30)mm. Các khối lập phương ở trên được thiết kế 2D.</p> <p>Vật liệu: Bảng nhựa (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng.</p>		x	Bộ	1bộ/HS	
2	Phép tính	Bộ thiết bị dạy phép tính	Giúp học sinh thực hành cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, cộng trừ (không	<p>Gồm:</p> <p>a) Thẻ dấu phép tính (cộng, trừ, nhân, chia); mỗi dấu 02 thẻ, in chữ màu và gắn được lên bảng; kích thước mỗi thẻ (30x50)mm.</p> <p>b) 20 que tính: Dài 100mm; tiết diện ngang 3mm;</p>		x	Bộ	1bộ/HS	



TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
			nhớ, có nhớ) trong phạm vi 1000. Phép nhân, phép chia (bảng nhân 2, 5, bảng chia 2,5)	c) 10 thẻ mỗi thẻ 2 chấm tròn, 10 thẻ mỗi thẻ 5 chấm tròn, đường kính mỗi chấm tròn trong thẻ 15mm. Vật liệu: Bảng nhựa (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng.					
<b>B</b>	<b>HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG</b>								
1	Hình phẳng và hình khối	Bộ thiết bị dạy hình phẳng và hình khối	Giúp học sinh thực hành nhận dạng hình phẳng và hình khối, lắp ghép xếp hình	Gồm: a) Các hình phẳng gồm: 6 hình tam giác đều cạnh 40mm; 4 hình tam giác vuông cân có cạnh góc vuông 50mm; 2 hình tam giác vuông có 2 cạnh góc vuông 40mm và 60mm; 10 hình vuông kích thước (40x40)mm; 8 hình tròn đường kính 40mm, 2 hình chữ nhật kích thước (40x80)mm; 4 hình tứ giác khác nhau (cạnh ngắn nhất 30mm, cạnh dài nhất 70mm) b) 4 khối lập phương kích thước (40x40x40)mm; 4 khối hộp chữ nhật kích thước (40x40x50)mm; 4 khối trụ kích thước phi 40mm (trong đó, 2 cái cao 40mm, 2 cái cao 60mm); 4 khối cầu kích thước (đường kính 40mm); 4 khối cầu kích thước (đường kính 60mm); Vật liệu: Bảng nhựa, gỗ (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng.		x	Bộ	1bộ/HS	

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
2	Thời gian	Mô hình đồng hồ	Giúp học sinh thực hành xem đồng hồ	Mô hình đồng hồ có kim giờ, kim phút quay đồng bộ với nhau. Mặt đồng hồ có đường kính tối thiểu là 35 cm.	x	x	Chiếc	1 chiếc/ lớp	
3	Khối lượng	Cân đĩa kèm hộp quả cân	Giúp học sinh thực hành cân	Gồm 1 cân đĩa loại 5kg kèm hộp quả cân loại: 10g, 20g, 50g, 100g, 200g, 500g, 1kg; 2kg (mỗi loại 2 quả). (Có thể thay thế bằng cân đồng hồ).	x		Cái	4 cái/ lớp	
4	Dung tích	Bộ chai và ca 1 lít	Giúp học sinh thực hành đo dung tích	Gồm 1 chai và 1 ca 1 lít, có vạch chia	x		Bộ	4 bộ/ lớp	

### VII. Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Tự nhiên và Xã hội

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>A</b>	<b>Tranh ảnh</b>								
<b>I</b>	<b>Chủ đề gia đình</b>								
1	Các thế hệ trong gia đình	Bộ tranh các thế hệ trong gia đình	Giúp học sinh thực hành xây dựng sơ đồ các thế hệ trong gia đình	Một bộ gồm 6 tờ tranh rời minh họa: Ông, bà; bố mẹ; con trai, con gái. Kích thước mỗi tranh (148x210)mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m <sup>2</sup> , cán láng OPP mờ.		x	Bộ	1 bộ/4 đến 6HS	Dùng cho lớp 2, 3
2	Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình	Bộ tranh về nghề nghiệp phổ	Giúp học sinh hình thành được biểu tượng ban đầu	Một bộ gồm 20 tờ tranh rời minh họa các nghề: 2 tranh về nông dân (chăn nuôi, trồng trọt); 3 tranh về công nhân (xây dựng, thợ hàn, trong nhà máy dệt); 3 tranh về nghề thủ công		x	Bộ	1 bộ/4 đến 6HS	Dùng cho lớp 1, 2, 3

*Amh*



TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
		biển trong xã hội	về một số nghề nghiệp phổ phổ biến trong xã hội	(nghề gốm, đan lát mây tre, dệt thổ cẩm); 1 tranh về công nhân làm vệ sinh môi trường; 3 tranh về buôn bán (bán hàng ở chợ, siêu thị, thu ngân ở siêu thị); 2 tranh về lái xe (taxi, xe ôm); 1 tranh về thợ may; 1 tranh về đầu bếp; 1 tranh về giáo viên; 1 tranh về bác sĩ; 1 tranh về công an; 1 tranh về bộ đội. Kích thước mỗi tranh (148x210)mm, in offset 4 màu in trên giấy couché có định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ.					
<b>II</b>	<b>Chủ đề cộng đồng địa phương</b>								
1	Hoạt động mua bán hàng hóa	Bộ thẻ Mệnh giá tiền Việt Nam	Giúp học sinh thực hành, sử dụng trong hoạt động tập mua bán hàng hoá	Bộ thẻ minh họa những nét cơ bản của đồng tiền Việt nam, không in ảnh Bác Hồ, in màu trên nhựa (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng. Gồm các mệnh giá: 1.000 đồng: 5 thẻ, 2.000 đồng: 5 thẻ, 5.000 đồng: 5 thẻ, 10.000 đồng: 5 thẻ, 20.000 đồng: 3 thẻ, 50.000 đồng: 3 thẻ, 100.000 đồng: 2 thẻ, 200.000 đồng: 1 thẻ và 500.000 đồng: 1 thẻ. Kích thước các thẻ là (40x90)mm.		x	Bộ	1bộ/4 đến 6HS	Dùng chung với HD TN
<b>III</b>	<b>Chủ đề con người và sức khỏe</b>								
1	Cơ quan vận động	Bộ xương	Giúp học sinh tìm tòi khám phá kiến thức thông qua quan sát.	- 01 tranh câm về bộ xương cơ thể người, kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ. - 10 thẻ cài tranh ghi tên các nhóm xương chính và một số khớp xương. Kích thước		x	Bộ	1bộ/4 đến 6HS	

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
				(30x80)mm, in một màu, trên giấy couché có định lượng 150g/m2, cán láng OPP mờ					
2	Cơ quan vận động	Hệ cơ	Giúp học sinh tìm tòi khám phá kiến thức thông qua quan sát.	- 01 tranh câm về hệ cơ người, kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ. - 7 thẻ cài tranh ghi tên các nhóm cơ chính, kích thước (30x80)mm, in một màu, trên giấy couché có định lượng 150g/m2, cán láng OPP mờ.		x	Bộ	1bộ/4 đến 6HS	
3	Cơ quan hô hấp	Các bộ phận chính của cơ quan hô hấp	Giúp học sinh tìm tòi khám phá kiến thức thông qua quan sát.	- 01 tranh câm về các bộ phận chính của cơ quan hô hấp người, kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ. - 3 thẻ cài tranh ghi tên các bộ phận chính của cơ quan hô hấp. Kích thước (30x80)mm, in một màu, trên giấy couché có định lượng 150g/m2, cán láng OPP mờ (hoặc in màu trên nhựa)		x	Bộ	1bộ/4 đến 6HS	
4	Cơ quan bài tiết nước tiểu	Các bộ phận chính của cơ quan bài tiết nước tiểu	Giúp học sinh tìm tòi khám phá kiến thức thông qua quan sát.	- 01 tranh câm về các bộ phận chính của cơ quan bài tiết nước tiểu người, kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ. - 4 thẻ cài tranh ghi tên các bộ phận chính của cơ quan bài tiết nước tiểu. Kích thước (30x80)mm, in một màu, trên giấy couché có định lượng 150g/m2, cán láng OPP mờ (hoặc in màu trên nhựa).		x	Bộ	1bộ/4 đến 6HS	
IV	Trái Đất và bầu trời								

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
1	Các mùa trong năm	Bốn mùa	Giúp học sinh tìm tòi khám phá kiến thức thông qua quan sát.	Một bộ gồm 4 tờ tranh rời minh họa về: mùa xuân, mùa hè, mùa thu, mùa đông. Kích thước mỗi tranh (148x210)mm, in offset 4 màu in trên giấy couché có định lượng 200g/m <sup>2</sup> , cán láng OPP mờ (hoặc in màu trên nhựa).		x	Bộ	1bộ/4 đến 6HS	
2	Các mùa trong năm	Mùa mưa và mùa khô	Giúp học sinh tìm tòi khám phá kiến thức thông qua quan sát.	Một bộ gồm 2 tờ tranh minh họa: mùa mưa, mùa khô. Kích thước mỗi tranh (148x210)mm, in offset 4 màu in trên giấy couché có định lượng 200g/m <sup>2</sup> , cán láng OPP mờ (hoặc in màu trên nhựa).		x	Bộ	1bộ/4 đến 6HS	
3	Các hiện tượng thiên tai thường gặp	Một số hiện tượng thiên tai thường gặp	Giúp học sinh tìm tòi khám phá kiến thức thông qua quan sát.	Một bộ gồm 5 tranh mô tả một số hiện tượng thiên tai: bão; lũ; lụt; giông sét; hạn hán. Kích thước mỗi tranh (148x210)mm, in offset 4 màu in trên giấy couché có định lượng 200g/m <sup>2</sup> , cán láng OPP mờ (hoặc in màu trên nhựa).		x	Bộ	1bộ/4 đến 6HS	
4	Các hiện tượng thiên tai thường gặp	Bộ các Video/Clip	Cung cấp cho học sinh về kiến thức và kỹ năng phòng tránh.	Mỗi Video/Clip có độ dài không quá 2 phút. Hình ảnh đẹp, màu sắc tươi sáng, rõ nét. Âm thanh rõ, phụ đề tiếng việt, thuyết minh bằng tiếng Việt phổ thông. Bao gồm: - Một Video/Clip mô tả nổi bật hiện tượng bão và cách phòng tránh. - Một Video/Clip mô tả nổi bật hiện tượng lũ, Lụt, sạt lở đất và cách phòng tránh. - Một Video/Clip mô tả nổi bật hiện tượng xâm nhập mặn và cách phòng tránh. - Một Video/Clip mô tả nổi bật hiện tượng giông sét và cách phòng tránh.	x		Bộ	1 bộ/lớp	

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
				- Một Video/Clip mô tả nổi bật hiện tượng hạn hán và cách phòng tránh.					
<b>B</b>	<b>Dụng cụ</b>								
<b>I</b>	<b>Chủ đề Cộng đồng địa phương</b>								
1	Hoạt động giao thông	Bộ sa bàn giáo dục giao thông	Giúp học sinh tìm tòi khám phá kiến thức thông qua quan sát; vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống	<p>Gồm:</p> <p>a) 01 sa bàn ngã tư đường phố (mô tả nút giao thông), có vạch chỉ dẫn đường dành cho người đi bộ; kích thước (420x420)mm;. Có thể gấp gọn khi không sử dụng.</p> <p>b) 04 cột đèn tín hiệu giao thông; kích thước phù hợp với kích thước sa bàn; có thể cắm/đặt đúng tại các góc ngã tư trên sa bàn.</p> <p>c) Một số cột biển báo (Đường dành cho người đi bộ; nhường đường cho người đi bộ; cấm người đi bộ; cấm đi ngược chiều; giao nhau với đường sắt; đá lở); kích thước phù hợp với kích thước sa bàn; có thể cắm/đặt đúng tại các vị trí phù hợp trên sa bàn.</p> <p>d) Mô hình một số phương tiện giao thông (Ô tô 4 chỗ; xe buýt; xe tải; xe máy; xe đạp); kích thước phù hợp với kích thước sa bàn.</p> <p>Vật liệu: Bằng nhựa, gỗ (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng.</p>		x	Bộ	1bộ/4 đến 6HS	Dùng cho lớp 1, 2
<b>II</b>	<b>Chủ đề Con người và sức khỏe</b>								



TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
1	Cơ quan vận động	Mô hình Bộ xương	Giúp học sinh tìm tòi khám phá mô hình Bộ xương người	Chất dẻo PVC; có giá đỡ; Tháo lắp được hộp sọ, xương tay (chỗ khớp vai), xương chân (chỗ khớp háng) - Kích thước tối thiểu: 85cm	x		Bộ	1 bộ/1 PHBM	
2	Cơ quan vận động	Mô hình Hệ cơ	Giúp học sinh tìm tòi khám phá mô hình hệ cơ người	Chất dẻo PVC; có 27 bộ phận và giá đỡ. Kích thước tối thiểu 80 cm	x			1 bộ/1 PHBM	
3	Cơ quan hô hấp	Mô hình giải phẫu cơ quan nội tạng (bán thân)	Giúp học sinh hình thành năng lực tìm tòi khám phá mô hình giải phẫu cơ quan nội tạng người	Chất dẻo PVC Tháo lắp được để nhận biết: não; tim, động mạch, tĩnh mạch; 2 lá phổi; dạ dày, gan, ruột; 2 quả thận. Kích thước tối thiểu: 42 cm.	x			1 bộ/1 PHBM	Dùng cho lớp 2, 3 (lớp 3 học về cơ quan thần kinh, tuần hoàn và tiêu hóa)
4	Cơ quan bài tiết nước tiểu								
<b>C</b>	<b>Thiết bị dùng chung</b>								
1	Máy chiếu hoặc tivi kết nối với máy tính			Máy chiếu loại thông dụng, có cường độ sáng tối thiểu 3.500 Ansi Lumens (hoặc Tivi có kích thước tối thiểu 50 Inch)				1 bộ/1 PHBM	
2	Máy chiếu vật thể			Loại thông dụng				1 bộ/1 PHBM	

## VIII. Danh mục thiết bị dùng chung

TT	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
				GV	HS			
1	Bảng nhóm	Dùng chung cho toàn trường, tất cả các môn học và hoạt động giáo dục.	Kích thước (400x600x0,5)mm, một mặt màu trắng in dòng kẻ li dùng để viết bút dạ xoá được; một mặt màu xanh, dòng kẻ ô vuông trắng dùng để viết phấn.		x	Chiếc	1 chiếc/4 đến 6HS	
2	Tủ/ giá	Bảo quản sản phẩm, đồ dùng, công cụ học tập	Chất liệu bằng sắt hoặc gỗ; kích thước (1760x1060x400)mm; ngăn đựng có thể thay đổi được chiều cao; cửa có khóa; chắc chắn, bền vững, đảm bảo an toàn khi sử dụng.	x	x	Cái	2cái/lớp	Dùng cho lớp 2, 3, 4, 5;
3	Bảng phụ		Kích thước (700x900x0,5)mm, một mặt màu trắng in dòng kẻ li dùng để viết bút dạ xoá được; một mặt màu xanh, dòng kẻ ô vuông trắng dùng để viết phấn.	x		Chiếc	1 chiếc/lớp	
4	Thiết bị âm thanh (dàn âm thanh hoặc đài cassette)		Loại thông dụng, công suất đủ nghe cho phòng từ 50m <sup>2</sup> -70m <sup>2</sup>	x		Bộ	1 bộ/5 lớp	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;
5	Loa cầm tay		Loại thông dụng	x		Chiếc	1 chiếc/10lớp	
6	Nam châm		Nam châm gắn lên bảng, Loại thông dụng.	x		Chiếc	20 chiếc/lớp	
7	Nẹp treo tranh		Khuôn nẹp ống dạng dẹt; kích cỡ dày 6mm, rộng 13mm, dài (1090mm, 1020mm, 790mm, 720mm, 540mm, 290mm), bằng nhựa PVC, có 2 móc để treo.	x		Chiếc	30 chiếc/trường	
8	Giá treo tranh		Loại thông dụng.	x		Chiếc	3 chiếc/trường	



TT	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
				GV	HS			
9	Thiết bị trình chiếu		Dùng chung cho toàn trường, tất cả các môn học và hoạt động giáo dục (căn cứ điều kiện thực tế của nhà trường để lựa chọn các thiết bị dưới đây cho phù hợp)				1 bộ (hoặc chiếc)/5 lớp	
9.1	Máy tính (để bàn hoặc xách tay)		Loại thông dụng, tối thiểu phải cài đặt được các phần mềm phục vụ dạy học.	x		Bộ		
9.2	Máy chiếu		Loại thông dụng, cường độ sáng tối thiểu 3500 Ansi Lumens; có màn chiếu	x		Bộ		
9.3	Ti vi		Hệ màu: Đa hệ Màn hình tối thiểu 50 inch. Hệ thống FVS; có hai đường tiếng (Stereo); công suất tối thiểu đường ra 2x10 W; Có chức năng tự điều chỉnh âm lượng; dò kênh tự động và bằng tay. Ngôn ngữ hiển thị có Tiếng Việt Có đường tín hiệu vào dưới dạng: AV, S-Video, DVD, HDMI, USB. Nguồn tự động 90 V – 240 V/50 Hz	x		Chiếc		
9.4	Đầu DVD		Đọc đĩa DVD, VCD/CD, CD – RW, MP3, JPEG. Hệ màu: Đa hệ. Tín hiệu ra dưới dạng: AV, Video Component, S-video, HDMI. Phát lặp từng bài, từng đoạn tùy chọn hoặc cả đĩa. Nguồn tự động từ 90 V – 240 V/ 50 Hz.	x		Chiếc		
10	Cân	Dùng để đo khối lượng cơ thể học sinh	Cân bàn điện tử		x	Chiếc	2 chiếc/trường	

anh

TT	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
				GV	HS			
11	Nhiệt kế điện tử	Dùng để đo nhiệt độ cơ thể học sinh			x	Cái	2 cái/trường	

**Ghi chú:**

- Giáo viên có thể khai thác các thiết bị, tranh ảnh, tư liệu khác phục vụ cho môn học;
- Các tranh/ảnh dùng cho giáo viên có thể thay thế bằng tranh/ảnh điện tử hoặc phần mềm mô phỏng;
- Đối với tranh có kích thước nhỏ hơn hoặc bằng A4 (210x290)mm, có thể in trên chất liệu nhựa PP (Polypropylen);
- Đối với các thiết bị được tính cho đơn vị “trường”, với trường có nhiều điểm trường, căn cứ thực tế số điểm trường để tính toán số lượng trang bị cho phù hợp, đảm bảo đủ thiết bị cho các điểm trường;
- Đối với các thiết bị dành cho HS được trang bị theo PHBM, căn cứ thực tế số lượng học sinh của các trường, có thể điều chỉnh tăng/giảm số lượng thiết bị cho phù hợp, đảm bảo đủ cho học sinh thực hành.
- Các từ viết tắt trong danh mục:
  - + HS: Học sinh;
  - + GV: Giáo viên;
  - + PHBM: Phòng học bộ môn. *am*

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG

  
Phạm Ngọc Thương